### Mẫu 01/NCKH.ĐKĐT

|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ….. tháng ……. năm……*  |

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ XUẤT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP……… NĂM…….**

|  |
| --- |
| 1. **Tên đề tài:**
 |
| 1. **Đề tài cấp (Trường/Khoa):**
 |
| 1. **Tên chủ nhiệm đề tài:**
* Học hàm/học vị:
* Chuyên ngành đào tạo (cao nhất):
* Năm sinh:
* Đơn vị công tác
 |
| 1. **Tóm tắt mục tiêu, phương pháp và nội dung nghiên cứu**

Mục tiêu của đề tài |
| Phương pháp nghiên cứu  |
| Nội dung nghiên cứu |
| Sản phẩm nghiên cứu: *Mô tả dự kiến sản phẩm có thể đạt được.*Đối với các sản phẩm nghiên cứu mang tính kỹ thuật: *dự kiến các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật của sản phẩm; Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu/sản xuất, đối tượng hưởng lợi từ kết quả thực hiện đề tài; Mô tả phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng tiếp theo.* |
| 1. **Khả năng và địa chỉ áp dụng:***(Nêu rõ khả năng, hiệu quả, tác động của việc áp dụng kết quả của đề tài vào thực tế, dự báo nhu cầu (địa điểm, quy mô, thời gian, đối tượng….)*
 |
| 1. **Thời gian dự kiến thực hiện đề tài:**

Từng….… tháng…… năm……. đến ngày…….. tháng……năm |
| 1. **Thông tin chung về thành viên cộng tác của đề tài:**
 |
| 1. **Tổng kinh phí đề nghị của đề tài:**

Bằng số:Bằng chữ: |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của trưởng/phó đơn vị** | **Chủ nhiệm đề tài***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

### Mẫu 02/NCKH.DMĐT

|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**DANH MỤC ĐĂNG KÝ ĐỀ XUẤT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP… NĂM…**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Đề tài tập thể/cá nhân** | **Đề tài cấp Học viện/****Khoa** | **Chủ nhiệm đề tài** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lãnh đạo đơn vị chủ quản** | **Người lập** |

### Mẫu 03/NCKH.ĐGXC

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ….. tháng ……. năm……*  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN**

**TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP……. NĂM…**

1. **Họ tên thành viên Hội đồng:**
2. **Học hàm/học vị:**
3. **Đơn vị công tác:**
4. **Tên đề tài:**
5. **Ngày họp:**
6. **Đánh giá của thành viên Hội đồng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Thang điểm** | **Điểm đánh giá** |
| 1 | **Tên đề tài** | **25** |  |
| Rõ ràng, có tính khái quát | 10 |  |
| Phù hợp với sự phát triển của Học viện | 10 |  |
| Sự khác biệt (tính mới) so với các đề tài đi trước | 5 |  |
| 2 | **Mục tiêu nghiên cứu** | **25** |  |
| Trình bày rõ ràng, cụ thể | 15 |  |
| Phù hợp với tên đề tài | 10 |  |
| 3 | **Phương pháp nghiên cứu** | **20** |  |
| Khoa học | 10 |  |
| Phù hợp với nội dung nghiên cứu | 10 |  |
| 4 | **Nội dung nghiên cứu** | **20** |  |
| Rõ ràng, khoa học, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu | 10 |  |
| Giải quyết được vấn đề đặt ra | 10 |  |
| 5 | **Sản phẩm nghiên cứu, khả năng ứng dụng**  | **10** |  |
| Phù hợp với nội dung nghiên cứu | 10 |  |
| **Tổng điểm** | **100** |  |

 ***Ghi chú:***

* Đề nghị được xét chọn khi điểm đánh giá ≥ 60 điểm
* Không đề nghị được xét chọn khi điểm đánh giá < 60 điểm

 **Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

### Mẫu 04/NCKH.HĐXC

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:………../QĐ-HVPNVN |  *Hà Nội, ngày…….. tháng……..năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng xét chọn đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học**

**cấp…. năm …**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 19 Luật Giáo dục đại học 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20/11/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-HVPNVN ngày 26 /9/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Theo đề nghị của phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng xét chọn đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm…. (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá đề xuất đề tài theo quy định của pháp luật khoa học và công nghệ đối với đề tài cấp cơ sở và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, Hội đồng xét chọn, chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như điều 3;
* Lưu VT, HTQT&QLKH.
 | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** **TS. Dương Kim Anh** |

### Mẫu 05/NCKH.BBXC

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm* |
|  |  |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN ĐỀ XUẤT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP….. NĂM….**

**I. Thông tin chung**

1. Thời gian: …..giờ, ngày……. tháng………năm….

2. Địa điểm: Phòng…….., Nhà ……, Học viện Phụ nữ Việt Nam

3. Tên đề tài:

4. Chủ nhiệm đề tài:

**II. Thành phần hội đồng xét đề xuất đề tài**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. (Họ tên, học hàm, học vị) | Chủ tịch Hội đồng (Chức vụ, nơi công tác) |
| 2.  | Ủy viên Thư ký Hội đồng (Chức vụ, nơi công tác) |
| 3.  | Ủy viên 1 (Chức vụ, nơi công tác) |
| 4.  | Ủy viên 2 (Chức vụ, nơi công tác) |
| 5.  | Ủy viên 3 (Chức vụ, nơi công tác) |

**III. Nội dung cuộc họp**

**1. Thư ký đọc quyết định thành lập Hội đồng** (sau đây gọi là HĐ) và công bố danh sách Hội đồng xét chọn đề xuất đề tài;

Chủ tịch Hội đồng điều hành, mời các thành viên nhận xét từng đề xuất theo danh mục đã tổng hợp.

**2. Các ý kiến của thành viên Hội đồng xét chọn đề xuất**

*2.1. Các ủy viên nhận xét góp ý và có ý kiến trao đổi*

*2.2. Ủy viên Thư ký Hội đồng*

*2.3. Chủ tịch Hội đồng*

**3. Chủ tịch Hội đồng thảo luận và thống nhất nội dung**

**4. Ủy viên Thư ký công bố kết quả của từng đề xuất và ghi vào trong biên bản**

**5. Kết luận của chủ tịch Hội đồng xét chọn đề xuất**

 Các kiến nghị về bổ sung chỉnh sửa đối với các đề xuất đề tài

 ….

 .

 .

 .

 Tổng số (số lượng đề xuất) đề tài được đề nghị triển khai xây dựng thuyết minh đề cương khi đã đạt các tiêu chí đánh giá của Hội đồng và sẽ thông báo kết quả tới chủ nhiệm đề tài.

Phiên họp kết thúc vào hồi… giờ, ngày…. tháng….. năm ……

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

### Mẫu 06/NCKH.KQXC

|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày…….. tháng……..năm ….* |

**TỔNG HỢP DANH MỤC KẾT QUẢ XÉT CHỌN ĐỀ XUẤT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM .....**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Chủ nhiệm đề tài** | **Thể loại** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lãnh đạo đơn vị chủ quản** | **Người lập** |

### Mẫu 07/NCKH.TMĐT

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

\*\*\*\*\*\*\*\*

**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP… NĂM…**

**TÊN ĐỀ TÀI**

**Chủ nhiệm đề tài**:

**Đơn vị thực hiện**:

**Hà Nội, năm …..**

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI** |
| **1. Tên đề tài**  |
| **2. Thời gian thực hiện:** từ tháng ….. năm….. đến tháng….. năm….. |
| **3. Kinh phí** **thực hiện***Bằng số:**Bằng chữ:* |
| **4. Chủ nhiệm đề tài:** Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:Học hàm, học vị: Chuyên ngành đào tạo (cao nhất): Đơn vị công tác: Điện thoại liên hệ: Email:**5. Thư ký và những người thực hiện đề tài: (Tên, học hàm, học vị, đơn vị công tác)**(Ghi những người sẽ thực hiện các nội dung chính của đề tài, không quá 5 người kể cả chủ nhiệm)**6. Cơ quan chủ trì đề tài:****7. Lĩnh vực khoa học:**   Tự nhiên;  Khoa học xã hội và nhân văn;  Kỹ thuật và công nghệ;  Khác. |
| **II. NỘI DUNG KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI**  |
| **8. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**8.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài(Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài)8.2. Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài |
| **9. Mục tiêu của đề tài**9.1. Mục tiêu chung (nếu có)9.2. Mục tiêu cụ thể |
| **10.Đối tượng, phạm vi, khách thể nghiên cứu**10.1. Đối tượng nghiên cứu10.2. Phạm vi, khách thể nghiên cứu |
| **11. Câu hỏi nghiên cứu**11.1. Câu hỏi nghiên cứu11.2. Giả thuyết nghiên cứu (nếu có) |
| **12. Nội dung nghiên cứu**12.1 Cơ sở lý luận của đề tài (khung lý thuyết)12.2. Các nội dung nghiên cứu chủ yếu (Phần thực trạng)*\* Ghi chú: Nếu là đề tài cá nhân thì bỏ mục 5 và 6* |
| **13. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** (Nêu rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài) |
| **14. Kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện** |
| **TT** | **Các nội dung thực hiện chủ yếu** | Sản phẩm phải đạt | **Thời gian** | **Người thực hiện** |
| 1 | Nội dung 1: … |  |  |  |
| 2 | Nội dung 2: …. |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **III. SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA ĐỀ TÀI** |
| **15. Sản phẩm chính của đề tài:****Dạng I** Mẫu (*model, maket);* Sản phẩm *(là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường);* Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ và các loại khác.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm** | **Đơn vị đo** | **Mức chất lượng** | **Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra**  |
| **Cần đạt** | **Mẫu tương tự** (theo các tiêu chuẩn mới nhất) |
| **Trong nước** | **Thế giới** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Dạng II.** Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo *(phương pháp, quy trình, mô hình,...)*; Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt**  | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
|  |  |  |  |

**Dạng III. Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt**  | **Dự kiến nơi công bố** (Tạp chí, NXB) | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* |  | *(4)* |
|  |  |  |  |  |

 |
| **16. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu**16.1. Khả năng ứng dụng của đề tài *(Khả năng ứng dụng trong lĩnh vực KH&CN có liên quan, đối với tổ chức chủ trì, cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu, trong kinh tế, xã hội, môi trường, khả năng về thị trường, sản xuất kinh doanh, khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng sản phẩm).*16.2. Mô tả phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu *(Nêu rõ kết quả nghiên cứu; cơ quan, tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)***17. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài** **18. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu** ***18.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan****(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)*........................................................................................................................................................***18.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu***......................................................................................................................................................***18.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường****(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)*.......................................................................................................................................................**IV. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI** **Tổng kinh phí:** **Dự toán**: chi tiết phụ lục kèm theo**V. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**(Theo Quy định trích dẫn tài liệu và viết tài liệu tham khảo của Học viện Phụ nữ Việt Nam, APA phiên bản hiện hành; Đối với đề tài ngành CNTT hoặc kỹ thuật, trích dẫn tài liệu và viết tài liệu tham khảo theo IEEE hoặc APA). |
| **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM****KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** | **ĐƠN VỊ THỰC HIỆN** | **CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI** |

### Mẫu 08/NCKH.HĐXD

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-HVPNVN | *Hà Nội, ngày tháng năm*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học**

**cấp…. năm …**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 19 Luật Giáo dục đại học 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20/11/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-HVPNVN ngày 26/9/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ kết quả xét chọn đề xuất đề tài NCKH cấp Cơ sở. năm…*

*Theo đề nghị của phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở năm.... (Đợt……) của…….(Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá thuyết minh đề tài theo quy định của pháp luật khoa học và công nghệ đối với đề tài cấp cơ sở và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, Hội đồng xét duyệt, và các đơn vị, cá nhân thuộc Học viện/nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:**** Như điều 3;
* Lưu VT, HTQT&QLKH.
 | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** **TS. Dương Kim Anh** |

### Mẫu 09 /NCKH.GM

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /GM-HVPNVN | *Hà Nội, ngày tháng năm*  |

**GIẤY MỜI**

**Hội đồng xét chọn/xét duyệt/nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp … năm**

 Học viện Phụ nữ Việt Nam trân trọng kính mời ……..... ………………………

…………………………………………………………………………………………

 Tới tham dự Hội đồng xét chọn/xét duyệt/nghiệm thu tài nghiên cứu khoa học cấp … năm …. của Học viện Phụ nữ Việt Nam với tên đề tài…, do …….Khoa…..làm chủ nhiệm đề tài.

 **Thời gian:**

 **Địa điểm:** Phòng ..…., Nhà …., Học viện Phụ nữ Việt Nam, số 68 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu VT, HTQT&QLKH. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** |
|  | **TS. Dương Kim Anh** |

### Mẫu 10 /NCKH.NXTM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm*  |

 |  |

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA PHẢN BIỆN**

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP…. NĂM …..**

**Họ và tên người phản biện:**………………………………………………………

**Học hàm, học vị:**………………………………………………………………….

**Chuyên ngành:**…………………………………………………………………....

**Cơ quan công tác:**…………………………………………………………………

**Tên đề tài:**

**Chủ nhiệm đề tài:**

Ý kiến nhận xét của phản biện theo các nội dung sau đây:

1. **Tính cấp thiết, ý nghĩa nghiên cứu của đề tài**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Xác định mục tiêu nghiên cứu (rõ ràng, khả thi)**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (rõ ràng, khả thi)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**4. Về cơ sở lý luận và khung lý thuyết nghiên cứu**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu**

**-** Sản phẩm đầy đủ và đáp ứng được mục tiêu đề ra?

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

- Hiệu quả khoa học, thực tiễn (*Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân…)*

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

- Phương án ứng dụng và chuyển giao sản phẩm.

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **6. Các nhận xét khác**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Thành viên phản biện***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

### Mẫu 11 /NCKH.NXTM

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày…….tháng……năm…..* |

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG**

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**CẤP…. NĂM ….**

**Họ và tên thành viên**:……………………………………………………………..

**Học hàm, học vị:**…………………………………………………………………..

**Chuyên ngành:**…………………………………………………………………….

**Cơ quan công tác:**………………………………………………………………….

**Tên đề tài:** .

**Chủ nhiệm đề tài:** ..

Ý kiến nhận xét của ủy viên Hội đồng (Chủ tịch, Ủy viên và Thư ký) theo các nội dung sau đây:

**1. Ưu điểm của thuyết minh đề tài nghiên cứu (sự cần thiết, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung nghiên cứu):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2. Một số hạn chế của đề tài nghiên cứu, các điểm cần sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện trong quá trình triển khai nghiên cứu:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

**3. Nhận xét khác**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**4. Đánh giá chung (đồng ý cho triển khai hay không triển khai)** ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên hội đồng***(Ký tên, ghi rõ họ và tên)* |

### Mẫu 12 /NCKH.ĐGXD

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ….. tháng ……. năm……*  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP HỌC VIỆN NĂM....**

**I. Thông tin chung**

1. Tên đề tài:

2. Chủ nhiệm đề tài:

3. Họ và tên người đánh giá:

- Học hàm, học vị:

- Chức vụ trong Hội đồng:

**II. Bảng tổng hợp phiếu đánh giá kết quả đề tài của các thành viên Hội đồng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** | **Nhận xét thêm (nếu có)** |
| 1 | Mức độ cần thiết và tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu | 10 |  |  |
| 2 | Tên đề tài rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Khoa và Học viện | 5 |  |  |
| 3 | Mục tiêu rõ ràng, giải quyết được vấn đề nghiên cứu | 10 |  |  |
| 4 | Tình trạng thực hiện được thể hiện rõ ràng, có tính mới hoặc kế thừa | 5 |  |  |
| 5 | Lý do thực hiện đề tài thể hiện rõ sự cần thiết, cấp bách, ý nghĩa, lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu | 10 |  |  |
| 6 | Xác định rõ khả năng ứng dụng của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu | 10 |  |  |
| 7 | Đối tượng và khách thể nghiên cứu xác định rõ ràng, hợp lý | 10 |  |  |
| 8 | Quy mô nghiên cứu thực tế phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu | 10 |  |  |
| 9 | Phương pháp nghiên cứu xác định phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu | 5 |  |  |
| 10 | Nội dung và câu hỏi nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu | 5 |  |  |
| 11 | Tiến độ thực hiện đề tài hợp lý | 5 |  |  |
| 12 | Kết quả dự kiến đầy đủ, phù hợp với yêu cầu của nghiên cứu khoa học; Có cam kết công bố KQNC/chuyển giao khoa học và công nghệ trước/sau nghiệm thu.  | 5 |  |  |
| 13 | Kinh phí thực hiện phù hợp với mục tiêu, quy mô nghiên cứu | 5 |  |  |
| 14 | Hình thức trình bày đúng thể thức | 5 |  |  |
| **Tổng điểm** | **100** |  |  |

***\* Ghi chú:*** *Đề tài được triển khai thực hiện phải có điểm đánh giá trung bình ≥ 60, và được Ban giám đốc duyệt chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên đánh giá** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

### Mẫu 13/NCKH.BBXD

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày……tháng…….năm…….* |
|  |  |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP….. NĂM….**

**I. Thông tin chung**

1. Thời gian: …..giờ, ngày……. tháng………năm….

2. Địa điểm: Phòng…….., tòa nhà đa năng 15 tầng, Học viện Phụ nữ Việt Nam

3. Tên đề tài:

4. Chủ nhiệm đề tài:

**II. Thành phần hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. (Họ tên, học hàm, học vị) | Chủ tịch Hội đồng (Chức vụ, nơi công tác) |
| 2.  | Ủy viên Thư ký Hội đồng (Chức vụ, nơi công tác) |
| 3.  | Phản biện 1 (Chức vụ, nơi công tác) |
| 4.  | Phản biện 2 (Chức vụ, nơi công tác) |
| 5.  | Ủy viên (Chức vụ, nơi công tác) |

**III. Nội dung cuộc họp**

**1. Thư ký đọc quyết định thành lập Hội đồng** (sau đây gọi là HĐ) và công bố danh sách Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài;

Chủ tịch Hội đồng điều hành, mời Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt nội dung thuyết minh đề cương nghiên cứu khoa học.

**2. Các ý kiến của thành viên Hội đồng xét duyệt thuyết minh**

*2.1. Các phản biện nhận xét góp ý và có ý kiến trao đổi (2 Phản biện)*

*2.2. Ủy viên Hội đồng*

*2.3. Ủy viên Thư ký Hội đồng*

*2.4. Chủ tịch Hội đồng*

**3. Chủ tịch Hội đồng mời chủ nhiệm đề tài trình bày ý kiến và bảo vệ thuyết minh nghiên cứu trước Hội đồng**

**4. Chủ tịch Hội đồng thảo luận và thống nhất nội dung thảo luận**

**5. Ủy viên Thư ký công bố kết quả và ghi vào trong biên bản**

 Tổng số điểm trung bình:…………………

**6. Kết luận của chủ tịch Hội đồng xét duyệt thuyết minh**

 Các kiến nghị về bổ sung chỉnh sửa đối với thuyết minh đề tài

 ….

 .

 .

 .

 Đề tài được đề nghị phê duyệt khi đã đạt các tiêu chí đánh giá của Hội đồng và sẽ thông báo kết quả tới chủ nhiệm đề tài.

Phiên họp kết thúc vào hồi… giờ, ngày…. tháng….. năm ……

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

### Mẫu 14/NCKH.KQXD

|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm* |

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT DUYỆT THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP.... NĂM....**

| **TT** | **Tên đề tài** | **Chủ nhiệm đề tài/Thành viên tham gia** | **Thể loại** | **Tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |
| Tổng  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lãnh đạo đơn vị chủ quản** | **Người lập** |

\* *Ghi chú: Mẫu dành cho Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học tổng hợp số lượng đề tài trình xin ý kiến Ban giám đốc và Giám đốc duyệt để ra dự thảo Quyết định giao đề tài thực hiện.*

### Mẫu 15/NCKH.BGT

|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày…….tháng………năm……* |

**BẢN GIẢI TRÌNH**

**NỘI DUNG CHỈNH SỬA VÀ BỔ SUNG ĐỀ CƯƠNG ĐỀ TÀI**

**NCKH CẤP CƠ SỞ NĂM ………….**

**(Sau khi có kết luận của Hội đồng xét duyệt thuyết minh)**

**I. Những thông tin chung**

##### 1. Tên nhiệm vụ:

#### Đề tài (in đậm): …………………………

Mã số (nếu có):………………………..Năm thực hiện:…………………………

#### 2. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ……………………

#### 3. Đơn vị thực hiện: Đề tài cá nhân/tập thể

4. Chủ tịch hội đồng : ……………….

5. Thời gian họp Hội đồng xét duyệt:Theo Quyết định Số…… ngày …../……./……

**II. Nội dung đã thực hiện theo kết luận của hội đồng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung yêu cầu của** **Hội đồng** | **Phần giải trình** |
| **I** | **Những nội dung đã tiếp thu, bổ sung, thay đổi, chỉnh sửa hoàn thiện***(liệt kê và trình bày lần lượt các vấn đề cần hoàn thiện theo ý kiến kết luận của hội đồng, ghi rõ số trang)* |
| 1 | *Ghi rõ*  | *- Nội dung chỉnh sửa* *- Vị trí (trang chỉnh sửa) sau khi chỉnh sửa* |
| 2 | *---* | *---* |
| **II** | **Những vấn đề/khó khăn chưa hoàn thiện được, mong muốn được bảo lưu** *(nêu rõ lý do, vị trí (số trang)* |
| 1 | *---* | *---* |
| **III** | **Kiến nghị của chủ nhiệm nhiệm vụ** *(nếu có):* |
| 1 | *---* |
| XÁC NHẬN CỦAĐƠN VỊ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ*(Ký và ghi rõ họ tên)***Ý KIẾN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ*(Ký và ghi rõ họ tên)* |
|  |  |

### Mẫu 16/NCKH.GĐT

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**Số: / QĐ - HVPNVN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp… năm…**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 19 Luật Giáo dục đại học năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20/11/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-HVPNVN ngày 26/9/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam ;*

*Căn cứ Biên bản họp xét duyệt thuyết minh đề cương chi tiết đề tài nghiên cứu khoa học ngày ……. của Học viện;*

*Theo đề nghị* *của phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp …. năm ……: “(tên đề tài)”, mã số đề tài cho (tên chủ nhiệm đề tài) làm chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia (nếu có)

Thời gian thực hiện: từ ngày …. đến ngày …..

Kinh phí thực hiện: ……..

**Điều 2:** Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện, triển khai nhiệm vụ được giao, hoàn thành đúng thời gian, đảm bảo chất lượng theo quy định khoa học và công nghệ hiện hành.

**Điều 3:** Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, phòng Tài chính - Kế toán và các ông/bà có tên tại Điệu 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như điều 3;
* Lưu VT, HTQT&QLKH.
 | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****TS. Dương Kim Anh** |

### Mẫu 17 /NCKH.BSTĐ

|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**ĐƠN VỊ…** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày…....tháng..…..năm ….* |

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG, THAY ĐỔI**

**TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI NCKH CẤP…**

1. Tên đề tài:
2. Quyết định giao và mã số đề tài:
3. Họ và tên, chức danh khoa học, học vị của chủ nhiệm đề tài:
4. Cơ quan chủ trì:
5. Những đề nghị thay đổi/những thay đổi về nội dung nghiên cứu hoặc tên đề tài:………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Những thay đổi về tiến độ, thời gian nghiên cứu

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Những thay đổi về dự toán kinh phí:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Những thay đổi khác:

…………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Lý do thay đổi:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LÃNH ĐẠO DUYỆT** | **PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC** | **ĐƠN VỊ THỰC HIỆN** | **CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI** |

### Mẫu 18 /NCKH.TLĐT

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**Số:……../QĐ-HVPNVN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày…....tháng..…..năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy bỏ đề tài nghiên cứu khoa học cấp… đã quá hạn**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20/11/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-HVPNVN ngày 26/9/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số…./QĐ-HVPNVN ngày… tháng…. năm… của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp… năm…cho...;*

 *Theo đề nghị của phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp… (tên đề tài) của (chủ nhiệm đề tài) làm chủ nhiệm đề tài.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây.

**Điều 3.** Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, phòng Tài chính – Kế toán và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như điều 3;- Lưu VT, HTQT&QLKH. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC** |
|  | **TS. Dương Kim Anh** |

### Mẫu 19/NCKH.BCTH

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

 **ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

**-----o0o-----**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**ĐỀ TÀI CẤP…. NĂM ….**

 **Tên đề tài**:………………………………………………….....................

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ nhiệm đề tài:****Đơn vị thực hiện:** **Đơn vị phối hợp thực hiện (nếu có):****Thành viên tham gia/nhóm nghiên cứu:** |  |

***..........*năm….**

**HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**I. BỐ CỤC CỦA BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**A. THÔNG TIN CHUNG:**

1. Mục lục
2. Tờ Thông tin kết quả nghiên cứu và đề xuất, giải pháp, tính khả thi và khả năng áp dụng vào thực tiễn của kết quả đề tài NCKH cấp cơ sở năm ….
3. Danh mục các chữ viết tắt
4. Danh mục bảng biểu, đồ thị (nếu có)

**B. PHẦN MỞ ĐẦU:**

**1. Lý do chọn đề tài**

**2. Mục tiêu nghiên cứu**

**3. Đối tượng nghiên cứu**

**4. Phạm vi, khách thể nghiên cứu**

**5. Câu hỏi nghiên cứu**

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

**6. Phương pháp nghiên cứu**

**7. Địa bàn và mẫu khảo sát**

7.1. Địa bàn khảo sát

7.2. Cỡ mẫu khảo sát thực tế trên địa bàn nghiên cứu

**8. Tổ chức thực hiện**

8.1. Xây dựng lý thuyết và bộ công cụ

8.2. Giai đoạn điều tra

8.3. Giai đoạn xử lý số liệu điều tra

8.4. Giai đoạn viết báo cáo, chuyên đề để kết thúc quá trình nghiên cứu

**9. Cấu trúc báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu**

**CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI**

**CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG**

**CHƯƠNG III: NGUYÊN NHÂN/YẾU TỐ TÁC ĐỘNG/YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG/GIẢI PHÁP**

**CHƯƠNG N:**

Đối với đề tài ứng dụng khoa học và công nghệ có thể phát triển thêm nội dung:

+ Thể hiện kết quả nghiên cứu đã được thử nghiệm/ứng dụng/sử dụng trong thực tiễn (nếu có).

+ Giá trị khoa học và đóng góp của kết quả nghiên cứu mới vào việc phát triển lý thuyết, lý luận hiện có

+ Giá trị thực tiễn và dự kiến triển vọng tác động xã hội từ kết quả nghiên cứu mới của nhiệm vụ. Khả năng tác động của kết quả nhiệm vụ đối với điều tra cơ bản và quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường (nếu có).

**C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

**2. Khuyến nghị**

**Danh mục tài liệu tham khảo**

**Phụ lục (nếu có)**

**II. TRÌNH BÀY BÁO CÁO TỔNG HỢP**

Báo cáo phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị.

 **Soạn thảo văn bản**

 Báo cáo được in trên giấy trắng khổ A4 (210 mm x 297 mm); áp dụng đối với văn bản được soạn thảo trên máy vi tính sử dụng chương trình soạn thảo văn bản (như Microsoft Word for Windows hoặc tương đương); phông chữ Việt Unicode (Times New Roman), cỡ chữ 14, mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,3 - 1,5 lines; lề trên 2.2cm; lề dưới 2cm; lề trái 3.5cm; lề phải 1.5cm. Số trang được đánh ở phía bên trái, phía dưới mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

 **Tiểu mục**

 Các tiểu mục của báo cáo được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

 **Bảng biểu, hình vẽ, phương trình**

 Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính, 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục *Tài liệu tham khảo*. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình, để căn giữa và viết đậm nghiêng. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

 Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm. Chú ý gấp trang giấy này như minh họa ở *Hình 1* sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của báo cáo phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng.



Hình 3  Cách gấp trang giấy rộng hơn 210 mm

 Đối với những trang giấy có chiều đứng hơn 297 mm (bản đồ, bản vẽ…) thì có thể để trong một phong bì cứng đính bên trong  bìa sau báo cáo.

 **Viết tắt**

 Không lạm dụng việc viết tắt trong báo cáo. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức… thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu báo cáo có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu báo cáo.

 **Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn**

 Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tích chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục *Tài liệu tham khảo* của báo cáo.

 Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, không làm báo cáo nặng nề với những tham khảo, trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những thông tin có giá trị và giúp người đọc theo được mạch viết của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

 **Cách trích dẫn**

Đối với ngành CNTT, kỹ thuật: có thể sử dụng quy định trích dẫn tài liệu theo **IEEE hoặc APA.**

Đối với các ngành khoa học xã hội: sử dụng quy định trích dẫn tài liệu **theo APA,** tham khảo tại http://hvpnvn.edu.vn/bai-viet/thong-bao/quyet-dinh-ban-hanh-quy-dinh-trich-dan-tai-lieu-va-viet-tai-lieu-tham-khao-4614.htm

 **Phụ lục của báo cáo**

 Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung báo cáo như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh… Nếu báo cáo sử dụng những câu trả lời cho một bản điều tra, hỏi đáp thì bản điều tra, câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần *Phụ lục* ở dạng nguyên bản đã cùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Cách tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong *Phụ lục*. Phụ lục không được dày hơn phần chính của báo cáo.

### Mẫu 20/NCKH.ĐXUD

|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày……..tháng………năm…….* |

**BẢN ĐỀ XUẤT ỨNG DỤNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM ….**

1. **Tên đề tài**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. **Chủ nhiệm đề tài:** ………………………………………………………………….
2. **Đơn vị thực hiện:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. **Mục tiêu đề tài**
2. **Tính mới và sáng tạo**
3. **Tóm tắt các đề xuất, giải pháp:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. **Nội dung ứng dụng của công trình/đề tài**

**Nội dung ứng dụng trong đào tạo (quá trình dạy và học) tại Học viện**

**Nội dung ứng dụng khác**

1. **Hiệu quả ứng dụng của công trình**

**Hiệu quả về đào tạo tại Học viện**

**Hiệu quả về khoa học công nghệ**

**Hiệu quả về Kinh tế**

**Hiệu quả về xã hội**

**Hiệu quả về môi trường**

**Hiệu quả về các lĩnh vực khác (nếu có)**

1. **Sản phẩm chính của đề tài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng I** Mẫu (*model, maket);* Sản phẩm *(là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường);* Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ và các loại khác.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm** | **Đơn vị đo** | **Mức chất lượng** | **Số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra**  |
| **Cần đạt** | **Mẫu tương tự** (theo các tiêu chuẩn mới nhất) |
| **Trong nước** | **Thế giới** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Dạng II.** Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo *(phương pháp, quy trình, mô hình,...)*; Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt**  | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
|  |  |  |  |

**Dạng III. Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt**  | **Dự kiến nơi công bố** (Tạp chí, NXB) | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* |  | *(4)* |
|  |  |  |  |  |

 |

1. **Kế hoạch ứng dụng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung ứng dụng** | **Thời gian** | **Địa điểm tiếp nhận ứng dụng** | **Yêu cầu, đầu ra chủ yếu** |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giám đốc phê duyệt** | **Đơn vị tiếp nhận ứng dụng***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu đơn vị tiếp nhận ngoài Học viện)* | **Đơn vị thực hiện nhiệm vụ***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

### Mẫu 21 /NCKH.HĐNT

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:……. /QĐ-HVPNVN | *Hà Nội, ngày……tháng…….năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu cấp … năm …**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 19 Luật Giáo dục đại học năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20/11/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-HVPNVN ngày 26/9/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-HVPNVN ngày / / của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc giao đề tài NCKH cơ sở năm ….. cho ….. Khoa…. làm chủ nhiệm đề tài;*

*Theo đề nghị của phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp… năm…: *(tên đề tài)* do *(tên chủ nhiệm)* làm Chủ nhiệm đề tài. *(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp… theo đúng các quy định hiện hành của Luật khoa học và công nghệ và theo qui định chung của Nhà nước.

**Điều 3.** Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, phòng Tài chính - Kế toán, đơn vị thực hiện đề tài và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như điều 3;

- Lưu VT, HTQT&QLKH. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****TS. Dương Kim Anh** |

|  |
| --- |
| Mẫu 22 /NCKH.NXPB |

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày……tháng…….năm ….* |

**PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ NGHIỆM THU**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP….. NĂM…..**

**Họ và tên người phản biện:**

**Học hàm, học vị:**

**Chuyên ngành:** **`**

**Cơ quan công tác:**

**Họ và tên chủ nhiệm đề tài:**

**Tên đề tài:**

**Mã số đề tài:**

**1. Về phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng** *(tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, tính đại diện của các mẫu, các số liệu điều tra khảo sát,...)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**2. Đóng góp giá trị khoa học** *(phát hiện những vấn đề mới, tạo ra hệ thống dữ liệu mới có giá trị khoa học và thực tiễn; có đóng góp mới vào việc phát triển quan điểm, lý luận hiện có, v.v...)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**3. Ý nghĩa thực tiễn, tính khả thi và khả năng áp dụng trong thực tiễn**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

1. **Kết quả đạt được so với yêu cầu đặt ra**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

1. **Nhận xét khác về bổ sung chỉnh sửa đối với sản phẩm của đề tài**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. **Đánh giá chung và kiến nghị cho nghiệm thu đề tài**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Người phản biện**

 *(Ký và ghi rõ họ tên)*

### Mẫu 23 /NCKH.NXUV

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày…… tháng…… năm…..* |

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG**

**NGHIỆM THU ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP.... NĂM...**

**Tên đề tài:**

**Chủ nhiệm đề tài:**

**1. Ưu điểm Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài:**

**2. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** *mức độ cụ thể, rõ ràng, phù hợp; tính đại diện, độ tin cậy, xác thực; cập nhật của các số liệu, tư liệu*

**3. Một số hạn chế của Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu:**

**4. Các kiến nghị về bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện**

**5. Đánh giá, nhận xét chung**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Uỷ viên hội đồng***(Ký tên, ghi rõ họ và tên)* |

### Mẫu 24 /NCKH.PĐG

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày…....tháng..…..năm ….* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP... NĂM...**

1. Họ và tên (thành viên Hội đồng):
2. Cơ quan công tác:
3. Tên đề tài:
4. Họ tên chủ nhiệm đề tài:
5. Cơ quan chủ trì:
6. Ngày họp:
7. Địa điểm:
8. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài số ….. ngày ….. tháng ….. năm …. do … ký
9. Ý kiến đánh giá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các tiêu chuẩn đánh giá** | **Điểm** **tối đa** | **Điểm đánh giá** |
| 1 | Sự phù hợp của nội dung nghiên cứu với chuyên ngành khoa học và tên đề tài; mức độ rõ ràng của mục tiêu nghiên cứu | 10 |  |
| 2 | Tính cấp thiết của đề tài, ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn | 10 |  |
| 3 | Mức độ đáp ứng so với thuyết minh đề tài | 5 |  |
| 4 | Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phù hợp với ngành khoa học và nội dung đề tài | 10 |  |
| 5 | Xử lý dữ liệu (thông tin, tài liệu, số liệu...) và độ tin cậy của dữ liệu | 10 |  |
| 6 | Tính mới, tính sáng tạo của kết quả nghiên cứu. Đề xuất được những giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới hoặc phát triển KT-XH | 15 |  |
| 7 | Cấu trúc và bố cục đề tài, hình thức trình bày, văn phong, hình vẽ, bảng biểu | 10 |  |
| 8 | Năng lực chuyên môn của chủ nghiệm đề tài và các thành viên tham gia qua thực hiện đề tài và trình bày, bảo vệ trước Hội đồng  | 10 |  |
| 9 | Mức độ cập nhật của nguồn tài liệu tham khảo được dùng trong đề tài | 10 |  |
| 10 | Về tổ chức thực hiện (tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành so với giao nhiệm vụ) | 5 |  |
| 11 | Đề tài công bố hoặc chuyển giao kết quả NCKH dưới một trong các hình thức sau: a. Bài viết được đăng trên các loại hình bao gồm: báo, tạp chí khoa học dưới hình thức bản giấy hoặc bản điện tử trong nước và quốc tế, có mã số chuẩn Quốc tế ISSN, được tính điểm theo Hội đồng Giáo sư nhà nước;  c. Bài viết được đăng toàn văn trong kỷ yếu hội thảo khoa học dưới hình thức bản giấy hoặc bản điện tử, có phản biện, được xuất bản có mã số chuẩn quốc tế ISBN;d. Xuất bản thành giáo trình giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo trong nước và quốc tế;e. Các tài sản sở hữu trí tuệ bao gồm: sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, bản quyền;f. Ứng dụng trong thực tiễn có xác nhận của tổ chức, đơn vị sử dụng sản phẩm của đề tài. | 5 |  |
| 12 | Đề tài gia hạn > 3 tháng  | -10  |  |
| Đề tài gia hạn ≤ 3 tháng  | -5 |  |
|  | **Tổng số điểm** | **100** |  |

 **Người nhận xét**

 *(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Xếp loại đề tài:***

 Điểm đánh giá kết quả thực hiện đề tài căn cứ vào điểm trung bình cộng tính trong tổng số các phiếu hợp lệ

* Đề tài xếp loại xuất sắc: trung bình từ 90 điểm trở lên;
* Đề tài xếp loại tốt: trung bình từ 80 đến dưới 90 điểm;
* Đề tài xếp loại khá: trung bình từ 70 đến dưới 80 điểm;
* Đề tài xếp loại đạt: trung bình từ 60 đến dưới 70 điểm;
* Đề tài xếp loại không đạt: trung bình dưới 60 điểm.

### Mẫu 25 /NCKH.BBHĐNT

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày…....tháng..…..năm ….* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP … NĂM……**

1. **THÔNG TIN CHUNG**
2. Thời gian:
3. Địa điểm:
4. Tên đề tài:
5. Chủ nhiệm đề tài:
6. **THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU ĐỀ TÀI\**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. (Họ tên, học hàm, học vị) | Chủ tịch Hội đồng (Chức vụ, nơi công tác) |
| 2.  | Ủy viên Thư ký Hội đồng (Chức vụ, nơi công tác) |
| 3.  | Phản biện 1 (Chức vụ, nơi công tác) |
| 4.  | Phản biện 2 (Chức vụ, nơi công tác) |
| 5.  | Ủy viên (Chức vụ, nơi công tác) |

1. **NỘI DUNG CUỘC HỌP**
2. **Chủ tịch Hội đồng thông báo lịch trình cuộc họp**
3. **Ủy viên thư ký: Đọc Quyết định thành lập Hội đồng**
4. **Chủ nhiệm đề tài (tên chủ nhiệm đề tài) báo cáo tóm tắt nội dung quá trình triển khai và kết quả đề tài nghiên cứu khoa học**
5. **Ý kiến của các thành viên Hội đồng nghiệm thu**
	1. *Các phản biện đọc nhận xét và có ý kiến trao đổi*
* Phản biện 1:
* Phản biện 2:
	1. *Ủy viên Hội đồng*
	2. *Thư ký Hội đồng*
	3. *Chủ tịch Hội đồng*
1. **Chủ tịch Hội đồng mời chủ nhiệm đề tài phát biểu ý kiến**
2. **Hội đồng nghiệm thu họp riêng thảo luận và thống nhất kết quả của đề tài NCKH**
3. **Ủy viên thư ký công bố kết quả**

 **-** Tổng số điểm trung bình cộng: ………..

 - Kết luận xếp loại đề tài…………

1. **Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu:**

Hội đồng nhất trí nghiệm thu đề tài và yêu cầu tác giả sửa chữa theo các ý kiến Hội đồng đã đóng góp.

Phiên họp kết thúc vào hồi… giờ ngày…. tháng….. năm ……

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỘNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(ký và ghi rõ họ tên)* |

### Mẫu 26 /NCKH.CNKQ

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:……….. /QĐ-HVPNVN | *Hà Nội, ngày tháng năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả nghiên cứu khoa học cấp… năm…**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

*Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BDGĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành qui định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20/11/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-HVPNVN ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành Qui chế tổ chức và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số…../QĐ-HVPNVN ngày….tháng….năm… của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp….năm…cho….. làm chủ nhiệm đề tài;*

*Căn cứ Biên bản và kết quả họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp… ngày…;*

*Theo đề nghị của phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp… năm… “tên đề tài” do (tên chủ nhiệm) làm chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia (nếu có). Đề tài đã được đánh giá, nghiệm thu …. (xếp loại…)

**Điều 2.** Giao kết quả nghiên cứu khoa học trên cho (đơn vị thụ hưởng kết quả đề tài) ứng dụng vào công tác quản lý/giảng dạy tại Học viện Phụ nữ Việt Nam.

**Điều 3.** Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, phòng Tài chính - Kế toán , Đơn vị thụ hưởng kết quả đề tài và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như điều 3;
* Lưu VT, HTQT&QLKH.
 | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****TS. Dương Kim Anh** |